

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/DSST

Ngày: 01/7/2019

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

Bà Lý Thị Bé Năm.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Tăng Thị Điền, thư ký Tòa án.

Ngày 01 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 08/2019/TLDS-ST ngày 03/01/2019 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXX-ST ngày 01/3/2019 giữa các đương sự:

- 1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S;
Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng giám đốc;
Địa chỉ: Phường M, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh;
Đại diện ủy quyền: Nguyễn Văn G – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Tiền Giang;
Địa chỉ: Phường M, thành phố P, tỉnh Tiền Giang.
Ủy quyền lại: Nguyễn Văn N – chức vụ: Trưởng phòng giao dịch P – Chi nhánh Tiền Giang; (có văn bản xin vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.*
- 2. Bị đơn: Âu Thị Minh C, sinh năm 1971 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.
Trần Quốc V, sinh năm 1968 (vắng mặt);
Địa chỉ: phường M, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Nguyễn Văn N trình bày: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 01403-00008 ký ngày 01/6/2018 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Tiền Giang với bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V, theo đó Ngân hàng cho bà Âu Thị Minh C và ông Trần Quốc V vay số tiền 30.000.000 đồng như sau: Ngày vay: 01/6/2018; Thời hạn vay: 06 tháng; Phương thức trả nợ: Vốn lãi trả góp đều hàng ngày; Ngày đáo hạn: 01/12/2018; Lãi suất: 02%/tháng; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh bán tạp hóa; Khách hàng vay tín chấp nên không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình vay vốn từ ngày 01/6/2018, bà Âu Thị Minh C đã thanh toán vốn lãi theo Hợp đồng đến kỳ vốn lãi ngày 21/9/2018, kể từ đó đến nay, bà Âu Thị Minh C và ông Trần Quốc V ngưng không thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở tạo điều kiện cho bà Âu Thị Minh C và ông Trần Quốc V thanh toán nhưng bà Âu Thị Minh C và ông Trần Quốc V vẫn không có thiện chí trả nợ.

Tính đến ngày 04/12/2018, bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền vốn là 21.425.600 đồng, tiền lãi là 2.587.200 đồng.

Đến hết ngày 04/12/2018, bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Tiền Giang số tiền vốn là 13.574.400 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 1.640.100 đồng. Như vậy, tính đến ngày 04/12/2018, bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền theo Hợp đồng tín dụng nêu trên là 15.214.500 đồng.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu: Buộc bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V phải trả ngay cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vốn là 13.574.400 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 1.640.100 đồng. Tổng cộng số tiền phải thanh toán tạm tính đến ngày 04/12/2018 là 15.214.500 đồng. Trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật;

Sau ngày 04/12/2018, nếu bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả phát sinh của Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có văn bản xin vắng mặt;

Bị đơn Âu Thị Minh C, Trần Quốc V vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, sự có mặt của đương sự, thời hạn, thời hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” được quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân Sự;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần S, bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự, đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần S có văn bản xin vắng mặt, bà C, ông V vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần S, bà C, ông V.

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S về việc bà Âu Thị Minh C Châu, ông Trần Quốc V có nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần S với tổng số tiền tạm tính đến ngày 04/12/2018 là 15.214.500 đồng;

Bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V chậm thanh toán nợ còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả phát sinh của Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời trình bày và các chứng cứ do đại diện ủy quyền của nguyên đơn cung cấp thì vào ngày 01/6/2018, Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Tiền Giang có ký kết hợp đồng tín dụng số 01403-00008 với bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V vay số tiền 30.000.000 đồng như sau: Ngày vay: 01/6/2018; Thời hạn vay: 06 tháng; Phương thức trả nợ: Vốn lãi trả góp đều hàng ngày; Ngày đáo hạn: 01/12/2018; Lãi suất: 02%/tháng; Mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh bán tạp hóa; Khách hàng vay tín chấp nên không có tài sản bảo đảm;

Trong quá trình vay vốn từ ngày 01/6/2018, bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V đã thanh toán vốn lãi theo Hợp đồng đến kỳ vốn lãi ngày 21/9/2018. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở tạo điều kiện cho bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V thanh toán nhưng bà C, ông V vẫn không trả nợ;

Tính đến ngày 04/12/2018, bà C, ông V đã thanh toán cho Ngân hàng tổng cộng số tiền vốn là 21.425.600 đồng, tiền lãi là 2.587.200 đồng;

Đến hết ngày 04/12/2018, bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vốn là 13.574.400 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 1.640.100 đồng, tổng cộng là 15.214.500 đồng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vốn là 13.574.400 đồng, tiền lãi là 1.640.100 đồng, tổng cộng là 15.214.500 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật;

Sau ngày 04/12/2018, nếu bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V chậm thanh toán còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả phát sinh của Hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả hết nợ.

Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V nhưng bà C, ông V vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như bà C, ông V không có phản đối gì đối với yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S là có cơ sở, bởi vì: Bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V vẫn còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vay và lãi tính đến hết ngày 04/12/2018 là 15.214.500 đồng trong đó: Nợ gốc 13.574.400 đồng, tiền lãi 1.640.100 đồng và chưa trả số tiền trên;

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S cho nên cần buộc bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vay tính đến hết ngày 04/12/2018 là 15.214.500 đồng trong đó: Nợ gốc 13.574.400 đồng, tiền lãi 1.640.100 đồng. Nếu bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01403-00008 ký ngày 01/6/2018 trên số dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S về thời gian trả nợ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần S yêu cầu bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V có nghĩa vụ trả số tiền vay và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 04/12/2018 là 15.214.500 đồng, thời hạn trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Xét thấy yêu cầu về thời gian trả nợ của Ngân hàng thương mại cổ phần S là phù hợp vì bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, kéo dài thời gian trả nợ nên gây thiệt thòi đến quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Vì thế chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S cho nên buộc bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vay tạm tính đến ngày 04/12/2018 là 15.214.500 đồng, trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại Ngân hàng thương mại cổ phần S án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 463, 464, 465, 466, 688 Bộ luật Dân Sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S.

Buộc bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vay và lãi phát sinh tính đến hết ngày 04/12/2018 là 15.214.500 đồng (mười lăm triệu, hai trăm mười bốn ngàn, năm trăm đồng) trong đó: Nợ gốc 13.574.400 đồng, tiền lãi 1.640.100 đồng;

Thời gian thực hiện trả nợ làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số số 01403-00008 ký ngày 01/6/2018 trên sổ dư nợ gốc cho đến khi trả xong nợ, tính từ ngày 05/12/2018.

2. Về án phí: Bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V phải chịu 760.725 đồng (bảy trăm sáu mươi ngàn, bảy trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại án phí cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng đã nộp 380.000 đồng (ba trăm tám mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002035 ngày 26/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với Ngân hàng thương mại cổ phần S, bị đơn bà Âu Thị Minh C, ông Trần Quốc V vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
 - VKSND thị xã Cai lậy;
 - Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
 - Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu